

PHỤ LỤC – DỰ KIẾN KINH PHÍ HÀNG NĂM KHI NGHỊ QUYẾT BAN HÀNH

ĐVT: nghìn đồng

STT	Nội dung	Mức chi dự thảo Nghị quyết	Số học sinh	Số tháng	Dự kiến kinh phí NS tỉnh 2026	Ghi chú
	Tổng				6.293.816	<i>Dự kiến NH 2026 - 2027: 290 học sinh. Trong đó, khoảng 10 học sinh thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo</i>
1	Tiền ăn học sinh	Lương cơ sở 2.340.000 x 80% = 1.872.000đ/hs/tháng	280	9	4.717.440	<i>(1) NS tỉnh: 1.872.000đ x 9 tháng x 280hs = 4.717.440.000đ. (2) NS trung ương: 1.872.000đ x 9 tháng x 10hs = 168.480.000đ.</i>
2	Sinh hoạt phí	90.000đ/hs/tháng	290	9	234.900	
3	Đồng phục, đồ dùng học tập	1.080.000đ/hs/năm	280		302.400	<i>(1) NS tỉnh: 1.080.000đ x 280hs = 302.408.000đ. (3) NS trung ương: 1.000.000đ x 10hs = 90.000.000đ.</i>
4	Bảo hiểm y tế học sinh	Lương cơ sở 2.340.000 x 4,5% = 105.300đ/hs/tháng	38	12	47.880	
5	Khen thưởng học sinh	400.000đ/hs; 600.000đ/hs; 800.000đ/hs			116.000	Tiêu biểu: 120em Giỏi: 60em xuất sắc: 40em

STT	Nội dung	Mức chi dự thảo Nghị quyết	Số học sinh	Số tháng	Dự kiến kinh phí NS tỉnh 2026	Ghi chú
6	Trang cấp đồ dùng cá nhân	1.080.000đ/hs/năm	290		313.200	
7	Tổ chức các phong trào, ngày hội khuyết tật	5% tiền ăn			244.296	
8	Khám sức khỏe, tử thuốc	270.000đ/hs/năm	290		78.300	
9	Mua sắm, bổ sung dụng cụ nhà bếp	180.000đ/hs/năm	290		52.200	
10	Chi tuyển sinh, xét tốt nghiệp, làm thẻ...	180.000đ/hs/năm	290		52.200	
11	Kiểm tra thính lực định kỳ	750.000đ/hs/năm học	180		135.000	

Năm 2027, dự kiến tăng thêm một trường giáo dục chuyên biệt, quy mô học sinh tạm dự kiến bằng học sinh trường hiện tại. Tổng kinh phí năm 2027 và các năm tiếp theo, mỗi năm là 12.588.000.000đ